

PHÂN LOẠI

THEO HÌNH THÁI, CẤU TRÚC

u mỡ, u cơ trơn, u xương

THEO QUÁ TRÌNH TẠO PHÔI, TẠO MÔ

u biểu mô, u mô liên kết

THEO TIẾN TRIỂN LÂM SÀNG

U lành - oma

- Biệt hoá cao
- Cấu trúc có thể điển hình của mô nguyên

ph biệt hoá

U ác - carcinoma (BM)
- sarcoma (MLK)

- BH; 2 BH; mất BH
- Cấu trúc không điển hình

T¹ Lê PT

• **Dẫn, chậm**

• Nhấn chìm: hiếm; bất thường

• **Chậm nhanh thất thường**

• Nhấn chìm: nhiều, bất thường

✓ Bành trướng

✗ XN, XL

Xâm nhập tại chỗ

✓ Bành trướng

✓ XN, XL

✗ Di căn

Di căn

✓ Di căn

uống **TO** càng

→ kém hoặc

→ tăng di căn

✗

Tử vong do u

✓

U giáp biên

• Chưa chắc chắn tiến triển